

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị Tỉnh

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

- Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Công văn số 5169-CV/BTCTW ngày 06/6/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về việc ban hành chức danh, chức vụ tương đương của các địa phương;

- Căn cứ Quy định số 811-QĐ/TU ngày 19/5/2023 của Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển cán bộ;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung);

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Tỉnh đến cơ sở (có Bảng danh mục kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Quy định này, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các ban và cơ quan của Tỉnh ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, sắp xếp các chức danh, chức vụ theo phân cấp quản lý bảo đảm đồng bộ, thống nhất với danh mục bảo đảm sự kế thừa, ổn định của tổ chức bộ máy; một người đảm nhiệm nhiều chức vụ thì lấy chức vụ cao nhất để xác định chức danh lãnh đạo.

Điều 3. Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn; thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*),
- Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH (ĐT).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phan Văn Thắng



BẢNG DANH MỤC

**Chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương
trong hệ thống chính trị từ Tỉnh đến cơ sở**

(Kèm theo Quyết định số 901/QĐ/TU ngày 09/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	CẤP	BẬC	CHỨC DANH, CHỨC VỤ
I	Chức danh diện Bộ Chính trị quản lý	1	- Ủy viên Trung ương Đảng chính thức - Ủy viên Trung ương Đảng dự khuyết đang đảm nhiệm vị trí công tác nào thì được xác định vị trí thứ bậc và hưởng các chế độ, chính sách theo chức vụ đang công tác
		2	- Bí thư Tỉnh ủy
II	Chức danh diện Ban Bí thư quản lý		- Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh
III	Tương đương Tổng Cục trưởng		- Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách Tỉnh
IV	Tương đương Phó Tổng Cục trưởng	1	- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
		2	- Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh
			- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh - Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách Tỉnh
V	Cấp trưởng các sở, cơ quan, ban, ngành và tương đương	1	- Trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy
		2	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh
		3	- Giám đốc sở, trưởng cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh
			- Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy
			- Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy - Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh
VI	Phó trưởng các sở, cơ quan, ban, ngành và tương đương	1	- Phó trưởng ban đảng, cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy
			- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh
			- Thư ký các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy
		2	- Phó giám đốc sở, phó trưởng các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp tỉnh
			- Phó bí thư huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện
			- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
			- Trưởng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh
			- Chủ tịch Hội đồng của đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh

STT	CẤP	BẬC	CHỨC DANH, CHỨC VỤ
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng các hội được giao biên chế cấp tỉnh - Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh - Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh - Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy - Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh
VII	Trưởng phòng và tương đương	1	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh - Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy - Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện - Chi cục trưởng thuộc sở
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng và tương đương của sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh - Ủy viên ban chấp hành đảng bộ huyện, thành phố, đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh - Phó trưởng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh - Phó tổng Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Tỉnh - Trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc sở, ngành cấp tỉnh
		3	<ul style="list-style-type: none"> - Trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện - Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện - Phó trưởng các hội cấp Tỉnh được giao biên chế - Trưởng phòng các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy
		1	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng và tương đương của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện - Phó chi cục trưởng thuộc sở
		2	<ul style="list-style-type: none"> - Phó trưởng phòng và tương đương của sở, các cơ quan, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh - Ủy viên ủy ban kiểm tra huyện ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy - Phó trưởng các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc sở, ngành cấp tỉnh

STT	CẤP	BẬC	CHỨC DANH, CHỨC VỤ
VIII	Phó trưởng phòng và tương đương	3	- Ủy viên Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp huyện
			- Phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc cấp ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân cấp huyện
			- Phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội và tương đương ở cấp huyện
			- Phó trưởng các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy
			- Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp của Ủy ban nhân dân Tỉnh; trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện
			- Trưởng phòng và tương đương của các hội cấp tỉnh được giao biên chế; trưởng các hội cấp huyện được giao biên chế
XI	Cán bộ xã, phường, thị trấn	1	- Bí thư Đảng ủy: Tương đương chức vụ trưởng phòng, ban, cơ quan trực thuộc huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện
		2	- Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Tương đương phó trưởng phòng, ban, cơ quan và tương đương trực thuộc huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện
		3	- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn